

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2020/HS-ST

Ngày 20 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Ngọc Thương

Bà Ngô Thị Như Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 185/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đại Trùng D (tên gọi khác: Địa), sinh năm 1999 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn T; Mẹ: Nguyễn Thị D; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 41/2018/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2018, chấp hành xong hình phạt ngày 02 tháng 9 năm 2019; Tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 11 - 5 - 2020 (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Nguyễn Đức Minh C, sinh năm 2000; Địa chỉ: 63/14/19 L, phường X, quận P, thành phố H(Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 1983; Địa chỉ: 13/5K7 L, phường T, thành phố V, tỉnh B(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đại Trùng D và anh Nguyễn Đức Minh C có mối quan hệ bạn bè. Trưa ngày 08 - 5 - 2020, anh C đón xe khách đến thành phố Vũng Tàu chơi và lưu trú tại khách sạn Xuân Bình ở địa chỉ số 189/10 Hoàng Hoa Thám, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu. Chiều cùng ngày, theo đề nghị của anh C, Dương điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại SH125i biển số 59M1-691.17 của anh C đến thành phố Vũng Tàu và cùng lưu trú tại địa chỉ trên. Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 09 - 5 - 2020, Dương hỏi mượn anh C chiếc xe mô tô hiệu Honda loại SH125i biển số 59M1-691.17 để đi ăn sáng, anh C đồng ý. Trong lúc ăn sáng, Dương nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên nên đã đi tìm người đánh chìa khóa xe. Tuy nhiên, do lúc này Dương không có giấy tờ xe nên thợ không đánh chìa mà chỉ mở điện sẵn trên xe (không cần chìa khóa nhưng vẫn khởi động được xe). Sau đó, Dương điều khiển xe về khách sạn trả chìa khóa chiếc xe cho anh C, nói với anh C xe để dưới sảnh khách sạn và Dương cùng bạn đi uống cafe. Đến khoảng 8 giờ cùng ngày, Dương về lại nhà nghỉ và thấy anh C đang ngủ, lợi dụng anh C không để ý, Dương lén lút mở ví của anh C lấy trộm giấy đăng ký xe rồi xuống sảnh lấy xe ra nổ máy điều khiển xe của anh C chạy đi. Khi có được giấy tờ xe, Dương đem đi nhờ thợ đánh một chìa khóa mới. Sau đó, Dương đem xe đến cửa hàng mua bán xe máy cũ A Đại ở địa chỉ 13/5K7 Lê Quang Định, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu bán cho anh Huỳnh Tấn Đ được 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng). Sau khi bán được xe, Dương đón xe khách về thành phố Hồ Chí Minh và dùng 13.000.000đ (mười ba triệu đồng) trả nợ cá nhân. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, anh C xuống sảnh khách sạn thì phát hiện chiếc xe SH125i biển số 59M1-691.17 bị mất, qua kiểm tra camera của khách sạn thì xác định Dương đã lấy trộm xe nên đã trình báo cơ quan Công an.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đại Trùng D khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 100/KL-HĐĐG ngày 30 - 6 - 2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố Vũng Tàu kết luận: 01 chiếc xe máy biển số 59M1-691.17, nhãn hiệu Honda loại SH 125i, màu trắng - đen trị giá 40.500.000 đồng (Bốn mươi triệu năm trăm ngàn đồng).

Việc thu giữ và xử lý vật chứng:

Ngày 10 - 5 - 2020, anh Huỳnh Tấn Đ giao nộp một chiếc xe nhãn hiệu Honda loại SH 125i, màu trắng - đen, biển số 59M1-691.17; một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59M1-691.17, mang tên Nguyễn Viết Anh; một chìa khóa xe mô tô dài khoảng 7cm; một giấy bán xe lập ngày 09 - 5 - 2020 ký tên người bán là Nguyễn Đại Trùng D. Quá trình điều tra xác định đây là xe mô tô do ông Nguyễn Viết Anh - sinh năm 1973, HKTT: Phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu từ năm 2014; đến tháng 2 năm 2020 ông Anh đã bán xe này cho anh Nguyễn Đức Minh C với giá 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), anh C mua xe nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Ngày 27 - 5 - 2020, Cơ quan Cảnh sát Công an thành phố Vũng Tàu đã ra

Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe và giấy đăng ký xe nói trên cho anh Nguyễn Đức Minh C.

Ngày 09 - 5 - 2020, Nguyễn Đại Trùng D giao nộp số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) cho Công an phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh. Dương khai nhận đây là tiền bán xe còn lại sau khi đã trả nợ. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu đã chuyển số tiền này và chiếc chìa khóa xe mô tô dài khoảng 7cm sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu bảo quản, chờ xử lý.

Đối với một giấy bán xe lập ngày 09 - 5 - 2020 ký tên người bán là Nguyễn Đại Trùng D là chứng cứ nên được chuyển cùng hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Đức Minh C đã nhận lại xe, không yêu cầu gì thêm.

Anh Huỳnh Tấn Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng).

Bản cáo trạng số 186/CT-VKSTPVT ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Nguyễn Đại Trùng D về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đại Trùng D về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương từ 24 đến 30 tháng tù; về xử lý vật chứng: Trả lại cho anh Đ số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe máy dài khoảng 7 cm; về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh Đ 13.000.000đ (mười ba triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Đại Trùng D đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với kết quả định giá cũng như các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đại Trùng D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 09 - 5 - 2020, tại khách sạn Xuân Bình ở địa chỉ số 189/10 Hoàng Hoa Thám, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Nguyễn Đại Trùng D đã có hành vi trộm cắp một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại SH 125i, màu trắng- đen, biển số 59M1-691.17, trị giá 40.500.000 đồng (Bốn mươi triệu, năm trăm ngàn đồng) của anh Nguyễn Đức Minh C.

Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với anh Huỳnh Tấn Đ, chị Trần Thị Ngọc Trang (vợ của anh Đ), anh Huỳnh Tấn Nam (em của anh Đ) có hành vi thực hiện giao dịch mua bán xe với Nguyễn Đại Trùng D; chị Trần Thị Thanh Thúy có hành vi giới thiệu chiếc xe trên cho anh Đ mua. Tuy nhiên, khi giới thiệu mua xe và mua xe trên, chị Thúy, anh Đ, chị Trang, anh Nam đều không biết đây là tài sản do Dương trộm cắp mà có, nên không có cơ sở xử lý hình sự đối với chị Thúy, anh Đ, chị Trang, anh Nam.

Đối với bà Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1965 - chủ khách sạn Xuân Bình, do bà Dung thấy Dương và anh C thường xuyên đi chung với nhau và sử dụng cùng chiếc xe trên nên khi thấy Dương lấy xe của anh C đi, bà Dung không ngăn cản. Do đó, không có cơ sở xử lý đối với bà Dung.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật; bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu chí bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân nên cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội

do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo cho tốt, làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa xe máy dài khoảng 7 cm.

Đối với số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) bị cáo đã giao nộp: Bị cáo khai nhận đây là số tiền bán xe còn lại sau khi đã trả nợ và anh Đ đã tự nguyện giao nộp lại xe máy trả cho bị hại nên trả lại cho anh Huỳnh Tấn Đ số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) trên là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại – anh Nguyễn Đức Minh C đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Huỳnh Tấn Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng), Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ Giấy bán xe lập ngày 09 - 5 - 2020 và lời khai của bị cáo, có cơ sở xác định bị cáo đã nhận của anh Đ 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng) là tiền bán xe máy Honda loại SH 125i, màu trắng- đen, biển số 59M1-691.17 và anh Đ đã tự nguyện giao trả lại xe cho bị hại nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Đ số tiền đã nhận. Tuy nhiên, anh Đ được nhận lại số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) bị cáo đã giao nộp nên bị cáo phải bồi thường cho anh Đ số tiền còn lại là 13.000.000đ (mười ba triệu đồng).

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 650.000đ (sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Nguyễn Đại Trùng D (Địa) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Đại Trùng D (Địa) 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 11 tháng 5 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Huỳnh Tấn Đ 13.000.000đ (mười ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho anh Huỳnh Tấn Đ 10.000.000đ (mười triệu đồng).
- Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe máy dài khoảng 7 cm.

Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 178/BB.THA ngày 27 tháng 7 năm 2020 và biên lai thu tiền số 0001954 ngày 24 tháng 7 năm 2020.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 650.000đ (sáu trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thành phố Vũng Tàu;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hồng Lợi

